

Bản án số: 32/2018/HSST  
Ngày 24/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Mai Văn Khánh

2/ Bà Võ Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi, cán bộ TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện VKS nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/TLST-HS ngày 22/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2016/QĐXX ST-HS ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

**LÊ THỊ T**, sinh ngày 04/10/1976, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T1, sinh năm 1932 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1938; Có chồng (không rõ họ tên, năm sinh) và con Lê Hồng P, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/11/2017. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1/ Lý Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã K, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Nguyễn Chí T3, sinh năm 1981. Địa chỉ: 32/53/36 đường V, quận Q, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 8 năm 2017. Ngày 10/11/2017, T lên thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến khu vực Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (không xác định rõ địa điểm cụ thể) gặp một người chạy xe ôm khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá được 04 bịch. T mang số ma túy đá trên về nhà tại xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai sử dụng một ít và cất giấu 04 bịch ma túy đá trên vào chiếc ví da màu đỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/11/2017, T mượn xe máy hiệu Piaggio, màu trắng, biển số 15B1-740.39 của anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1981, ngụ 32/53/36 đường V, quận Q, thành phố Hải Phòng, bỏ ví da màu đỏ có chứa 04 bịch ma túy đá vào cốp xe chạy đến thị xã K, tỉnh Đồng Nai để gặp bạn uống cà phê. Khi T đang đứng ở đường N thuộc khu phố 2, phường T thì bị kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe máy 01 ví da màu đỏ kích thước 10 x 20cm, bên trong có 04 bịch nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, Công an đã tiến hành niêm phong bên ngoài có chữ ký của T; 01 chiếc nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio màu trắng, biển số 15B1 – 740.39; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 454/PC54-GĐMT ngày 21/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 4,2162 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 20/12/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14...”.

Xử phạt: Lê Thị T, từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/11/2017, Công an thị xã Long Khánh kiểm tra hành chính và phát hiện Lê Thị T cất giấu 04 bịch ma túy đá để sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị T phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiêm ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng nên cần xử lý nghiêm.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 13/11/2017 được giám định và theo kết luận giám định số 454/PC54-GĐMT ngày 21/11/2017 có trọng lượng 4,2162 gam, loại Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo Khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Công an thu giữ 04 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Thị T; 01 chiếc nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đỏ kích thước 10 x 20cm; 01 xe mô tô biển số 15B1-740.39; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; 01 xe mô tô biển số 15B1-740.39.

Trong giai đoạn điều tra, xe mô tô biển số 15B1-740.39 của anh Nguyễn Chí T3 cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sau đó dùng vào việc thực hiện tội phạm được xử lý, trả cho chủ sở hữu hợp pháp không có lỗi; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus không dùng vào việc thực hiện tội phạm đã trả lại cho bị cáo Lê Thị T. Đối với ma túy đã được giám định, niêm phong, 01 chiếc nỏ thủy tinh, 01 ví da màu đỏ kích thước 10 x 20cm; Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vật dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14...”.

**Xử phạt:**

Bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm, 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, Khoản 1, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 454/PC54/GĐMT; 01 chiếc nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đỏ kích thước 10 x 20cm. (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thủy phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TXLK;
- VKSND TXLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATXLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thủy**

